

Số: 2245/QĐ-UBND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền xã;
số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp
công lập trực thuộc UBND xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025; Luật Viên chức ngày 10/12/2025;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về bổ sung, sửa đổi Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; giao biên chế của hệ thống chính trị năm 2026 và định hướng giai đoạn 2027 - 2031; Quy định số 183-QĐ/TW ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025; số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về vị trí việc làm công chức; số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 quy định về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 332/NQ-CP ngày 15/10/2025 của Chính phủ về số lượng cấp phó của phòng chuyên môn và tương đương, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị quyết số 106/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 16/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 25/9/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao biên chế của thành phố năm 2026;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng: số 4112/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 về việc giao biên chế, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động của thành phố năm 2026; số 4145/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 về số lượng Phó Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 28/9/2026 của Hội đồng nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng về việc giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền xã và biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền xã; số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026, như sau:

1. Tổng biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền xã năm 2026: **39** biên chế.

(chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã năm 2026 là: **406** chỉ tiêu (bao gồm: **404** chỉ tiêu viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, **02** chỉ tiêu người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp) và tổng số hợp đồng lao động là **74** chỉ tiêu (bao gồm **73** chỉ tiêu hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước, **01** chỉ tiêu hợp đồng lao động hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp).

(chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã:

a) Căn cứ chỉ tiêu biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động được giao tại Điều 1 của Quyết định này hướng dẫn các phòng, cơ quan, đơn vị trong việc quản lý và sử dụng biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các phòng, cơ quan, đơn vị rà soát, xác định và bố trí số lượng người làm việc theo từng vị trí việc làm đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo không vượt quá số người làm được giao. Tham mưu UBND xã báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, theo dõi theo quy định.

2. Phòng Kinh tế xã:

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan trình cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách nhà nước đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

b) Hướng dẫn các phòng, cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về tự chủ tài chính và xác định mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Rà soát, xác định và bố trí số lượng người làm việc theo từng vị trí việc làm đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo không vượt quá số người làm

được giao; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) để tổng hợp, theo dõi theo quy định.

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế cán bộ, công chức, số người làm việc và hợp đồng lao động được giao; đồng thời tiếp tục cơ cấu lại tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo hướng tinh gọn, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

c) Rà soát, xây dựng phương án tự chủ tài chính, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định của UBND xã Nguyễn Lương Bằng: số 1357/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 về việc tạm giao biên chế công chức xã; số người làm việc, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026 và số 601/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 về việc bổ sung số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Nguyễn Lương Bằng tạm giao năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Trưởng phòng Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Trọng Thước

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

PHỤ LỤC 01
BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KHỐI CHÍNH QUYỀN
XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng)

STT	Tên cơ quan đơn vị	Biên chế tạm giao năm 2026	Biên chế giao năm 2026	Tăng, giảm so với số tạm giao năm 2026
1	Hội đồng nhân dân xã	3	3	0
2	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã	3	3	0
3	Văn phòng HĐND và UBND xã	10	8	-2
4	Phòng Kinh tế xã	11	10	-1
5	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	9	9	0
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	6	6	0
7	Ban Chỉ huy quân sự xã	3	0	-3
8	Dự phòng	2	0	-2
	Tổng cộng	47	39	-8

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

PHỤ LỤC 02
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC UBND XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng)

S T T	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc tạm giao năm 2026			HDLĐ hưởng lương từ NSNN tạm giao năm 2026	Số lượng người làm việc giao năm 2026			Hợp đồng lao động giao năm 2026			Tăng, giảm so với số tạm giao năm 2026						Ghi chú
												Số lượng người làm việc			Hợp đồng lao động			
		Tổng	Viên chức hưởng lương từ NSNN	Số người làm việc hưởng lương từ NTSN		Tổng	Viên chức hưởng lương từ NSNN	Số người làm việc hưởng lương từ NTSN	Tổng	HDLĐ hưởng lương từ NSNN giao năm 2026	HDLĐ hưởng lương từ NTSN giao năm 2026	Tổng	Viên chức hưởng lương từ NSNN	Số người làm việc hưởng lương từ NTSN	Tổng	HDLĐ hưởng lương từ NSNN	HDLĐ hưởng lương từ NTSN	
		1=2+3	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12=6-2	13=7-3	14=15+16	15=9-4	16=10	17
	TỔNG CỘNG	431	431	0	45	406	404	2	74	73	1	-25	-27	2	29	28	1	
A	ĐVSN GD&ĐT (I + II + III)	403	403	0	43	375	375	0	72	72	0	-28	-28	0	29	29	0	
I	MẦM NON	156	156	0	4	151	151	0	10	10	0	-5	-5	0	6	6	0	
1	Mầm non Nguyễn Lương Bằng	75	75		2	72	72		6	6		-3	-3	0	4	4	0	
2	Mầm non Phạm Kha	39	39		1	38	38		3	3		-1	-1	0	2	2	0	
3	Mầm non Đoàn Tùng	42	42		1	41	41		1	1		-1	-1	0	0	0	0	
II	Tiểu học	139	139	0	18	127	127	0	29	29	0	-12	-12	0	11	11	0	

1	Tiểu học Nguyễn Lương Bằng	67	67		8	61	61		13	13		-6	-6	0	5	5	0	
2	Tiểu học Phạm Kha	36	36		4	34	34		7	7		-2	-2	0	3	3	0	
3	Tiểu học Đoàn Tùng	36	36		6	32	32		9	9		-4	-4	0	3	3	0	
III	Trung học cơ sở	108	108	0	21	97	97	0	33	33	0	-11	-11	0	12	12	0	
1	THCS Nguyễn Lương Bằng	53	53		10	45	45		16	16		-8	-8	0	6	6	0	
2	THCS Sao Đỏ	55	55		11	52	52		17	17		-3	-3	0	6	6	0	
B	TRẠM Y TẾ	23	23		0	22	22		1	1		-1	-1	0	1	1	0	
C	TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG	5	5		2	9	7	2	1	0	1	4	2	2	-1	-2	1	